CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XD VÀ CÔNG NGHỆ ATP
ĐỊA CHỈ: SỐ 33 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN HUYÊN, PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN
ĐIỆN THOẠI/FAX: 0221. 3. 556.966 - 0982.330.576; EMAIL: CONGTY_ATP@YAHOO.COM

ISO 9001:2008

M.S.D.N: 0900270714-C.T.C.P
C.TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP
TỈNH HƯNG YÊN

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP

ĐỊA CHỈ: SỐ 33 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN HUYÊN, PHƯỜNG PHỐ HIẾN, TỈNH HƯNG YÊN

ĐIỆN THOẠI : 0221.3.556.966 - 0982.330.576 FAX: 0221.3.556.966

Phần I: Giới thiệu chung về công ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900270714 lần đầu ngày 22/05/2007 và được đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11/07/2025 với số vốn điều lệ là 8.000.000.000 VNĐ.

Với đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư, thạc sỹ và các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn, Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP đã thực hiện nhiều hợp đồng tư vấn tại tỉnh Hưng Yên và trong cả nước. Qua các công trình đã thực hiện, chúng tôi đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, ngày càng chuyên nghiệp hóa đội ngũ, củng cố thêm năng lực để thực hiện các gói thầu tư vấn một cách bài bản, đúng trình tự quy định để xứng đáng là nơi để các Chủ đầu tư gửi gắm niềm tin.

Phương châm của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP là luôn luôn tìm ra giải pháp tối ưu nhằm đạt được hiệu quả tốt nhất của việc đầu tư xây dựng công trình cho Chủ đầu tư với khẩu hiệu "Kỷ luật - Trách nhiệm - Tỉ mỉ - Kịp thời - Chính xác".

Sau đây là các thông tin cơ bản về công ty chúng tôi:

I. Thông tin chung:

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 33, đường Nguyễn Văn Huyên, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

- Số điện thoại: 0982.330.576 Email: toanatp@gmail.com

- Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: Đỗ Quốc Toàn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Giám đốc

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0900270714; Nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên; Ngày cấp: 22/05/2007; Thay đổi lần thứ 9 ngày 11/07/2025.

II. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Tư vấn lập dự án đầu tư - báo cáo nghiên cứu khả thi; tư vấn quản lý dự án; tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế; tư vấn đấu thầu; tư vấn giám sát; khảo sát địa chất, địa hình; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Mã số chứng chỉ năng lực:

1. Số chứng chỉ: BXD-00011631 cấp ngày 11/02/2022; Nơi cấp Cục Quản lý hoạt động xây dựng- Bộ Xây dựng; Nội dung lĩnh vực hoạt động xây dựng được cấp bao gồm:

+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình giao thông (đường bộ) – Hạng I;

+ Khảo sát xây dựng – Hạng I;

2. Số chứng chỉ: HUY-00011631; Ngày cấp: ngày 19/12/2018, ngày 28/12/2018, ngày 15/5/2019, 17/01/2020; 18/11/2022; 17/05/2023; 28/11/2024; 31/12/2024.Nơi cấp Sở Xây dựng Hưng Yên;

Các lĩnh vực hoạt động xây dựng được cấp bao gồm:

+ Khảo sát địa hình công trình: Giao thông (cầu, đường bộ): Hạng II;

+ Khảo sát địa chất công trình: Khảo sát địa chất công trình: Hạng II;

+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

- Giao thông (cầu, đường bộ): Hạng II;

- Hạ tầng kỹ thuật (tuyến ống, cống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng công cộng): Hạng II;- Dân dụng: Hạng II;

- Công nghiệp (trừ phần dây chuyền công nghệ): Hạng II.

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy lợi): Hạng III.

- Đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35Kv.

+ Giám sát thi công xây dựng công trình:

- Giao thông (cầu, đường bộ): Hạng II.

- Hạ tầng kỹ thuật (tuyến ống, cống cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng công cộng): Hạng II;

- Dân dụng: Hạng II;

- Công nghiệp (trừ phần dây chuyền công nghệ): Hạng II;

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy lợi): Hạng III;

+ Quản lý dự án công trình:

- Dân dụng: Hạng II;

- Giao thông (cầu, đường bộ): Hạng II;

- Hạ tầng kỹ thuật: Hạng II;

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Hạng III.

- Công trình công nghiệp (trừ phần dây chuyền công nghệ); Hạng III.

+ Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (đường dây và trạm biến áp): Hạng III.

+ Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình xử lý chất thải rắn): Hạng II.

+ Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình: Hạng III.

+ Lập thiết kế quy hoạch xây dựng: Hạng II.

+ Giấy phép hoạt động điện lực: Số 1589/GP-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên. Lĩnh vực hoạt động:

- Lĩnh vực 1: Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV.

- Lĩnh vực 2: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV.

+ Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Số 02/GCN-SXD ngày 28/8/2023 của Sở Xây dựng. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 30.002.

+ Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy: Số 01/GXN-PCCC ngày 25/01/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 25/01/2021.

- Lĩnh vực 1: Tư vấn thiết kế PCCC.

- Lĩnh vực 2: Tư vấn giám sát PCCC.

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích: Số 14/GCN-SVHTTDL của Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hưng Yên. Lĩnh vực hoạt động:

- Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo KT-KT tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích.

- Lập quy hoạch tu bổ di tích.

- Tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích.

III. Nhân lực của công ty:

- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP có đội ngũ Kỹ sư, Cử nhân, Cao đẳng, trung cấp kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ lâu năm, nhiều kinh nghiệm (có danh sách kèm theo) thuộc các ngành Xây dựng, Giao thông, Thủy lợi, Kiến trúc, Điện, Địa chất, Thí nghiệm vật liệu và Quản lý kinh doanh.

- Có đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, đáp ứng được yêu cầu chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình.

- Ngoài ra Công ty còn có nhiều chuyên gia liên kết để giải quyết những vấn đề chất lượng, kỹ thuật đòi hỏi trình độ cao.

IV. Máy móc thiết bị:

- Các thiết bị. dụng cụ phục vụ cho công tác Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình; công tác thiết kế; giám sát thi công xây dựng.

- Các thiết bị, máy móc phục vụ cho công tác Thí nghiệm vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

V. Hệ thống quản lý chất lượng:

- Thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008/ISO 9001:2008.

VI. Kinh nghiệm của công ty:

- Công ty đã tham gia và ký các hợp đồng tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn thí nghiệm, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án thi công xây dựng nhiều công trình trên địa bàn tỉnh hưng Yên và một số tỉnh lân cận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XD VÀ CÔNG NGHỆ ATP
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0900270714-C.T.C.P
C.TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP TỈNH HƯNG YÊN

NGUYỄN MẠNH HÀ

Phần II: Các chứng chỉ và giấy phép hoạt động xây dựng

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0900270714

Đăng ký lần đầu: ngày 22 tháng 05 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 11 tháng 07 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATP TECHNOLOGY AND CONSULTANCY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATP ., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 33 đường Nguyễn Văn Huyên, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: *0221 3556966* SốFax: *0221.3556966*

Thư điện tử: *Congty-ATP@yahoo.com.vn* Website:

3. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 800.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN MẠNH HÀ Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *11/01/1981* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân : *033081003122*

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: *Số 33 đường Nguyễn Văn Huyên, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

* Họ, chữ đệm và tên: ĐỖ QUỐC TOÀN Giới tính: *Nam*

Ngày, tháng, năm sinh: *05/09/1976* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân : *025076000274*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: *Số 22 đường Đặng Thai Mai, Phường Phố Hiến, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

TRẦN VĂN THẮNG

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44 /QĐ-SXD ngày 17 /5/2023 của Sở Xây dựng Hưng Yên)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714

Ngày cấp: Lần đầu ngày 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/02/2020

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên

Tên người đại diện theo pháp luật: NGUYỄN MẠNH HÀ Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số điện thoại: 02213.556.966 Số fax: 02213.556.966

E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

I. Phạm vi hoạt động xây dựng được gia hạn:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

- Giao thông (cầu đường bộ): Hạng II;

2. Giám sát thi công xây dựng công trình:

- Giao thông (đường bộ, cầu đường bộ): Hạng II.

II. Phạm vi hoạt động xây dựng cấp bổ sung:

1. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Công nghiệp (trừ phần dây chuyền công nghệ): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 17/01/2030.

Hưng Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2023

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Cao Quang Hưng

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 114/QĐ-SXD ngày 19/12/2018)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714

Ngày cấp: Lần đầu 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/6/2013

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số điện thoại: 02213556966 Số fax: 02213556966

E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

- Hạ tầng kỹ thuật (tuyến ống, cống cấp thoát nước; hệ thống chiếu sáng công cộng): Hạng II

2. Giám sát thi công xây dựng công trình:

- Hạ tầng kỹ thuật (tuyến ống, cống cấp thoát nước; hệ thống chiếu sáng công cộng): Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 19/12/2028

Hưng Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Quang Kiềm

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 118/QĐ-SXD ngày 28/12/2018)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714

Ngày cấp: Lần đầu 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/6/2013

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số điện thoại: 02213556966 Số fax: 02213556966

E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
- Dân dụng: Hạng II
- Công nghiệp (trừ phần dây chuyền công nghệ): Hạng II

2. Giám sát thi công xây dựng công trình:
- Dân dụng: Hạng II
- Công nghiệp (trừ phần dây chuyền công nghệ): Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 28/12/2028

Hưng Yên, ngày 28 tháng 12 năm 2018

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Quang Kiểm

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/QĐ-SXD ngày 15/5/2019)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714

Ngày cấp: Lần đầu 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/6/2013

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số điện thoại: 02213556966 Số fax: 02213556966

E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Quản lý dự án:
- Dân dụng: Hạng II
- Giao thông (cầu, đường bộ): Hạng II
- Hạ tầng kỹ thuật: Hạng II
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy lợi): Hạng III

2. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy lợi): Hạng III

3. Giám sát thi công xây dựng công trình:
- Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Thủy lợi): Hạng III

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 15/5/2029

Hưng Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2019

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Lương Anh Tuấn

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714

Ngày cấp: Lần đầu 22/05/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/08/2019

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Số điện thoại: 02213556966 Số fax: 02213556966

E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Khảo sát địa chất công trình: Hạng II

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 17/01/2030

Hưng Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2020

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Lương Anh Tuấn

(Ban hành kèm theo Quyết định số:10/QĐ-SXD ngày 17/01/2020)

BỘ XÂY DỰNG
CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: BXD-00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 06/QĐ-HĐXD-DN ngày 11/2/2022 và Quyết định số: 46/QĐ-HĐXD-DN ngày 16/12/2021)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0900270714
Ngày cấp: 22/5/2007.
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên.
Tên người đại diện theo pháp luật:
Ông/Bà: Nguyễn Mạnh Hà Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ trụ sở chính: Số 33 đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
Số điện thoại: 0221.3556966 Số fax:
E-mail: Website:
Phạm vi hoạt động xây dựng:
1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:
- Giao thông (đường bộ): Hạng I
2. Khảo sát xây dựng: Hạng I
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 16/12/2031.

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2022
CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
BỘ XÂY DỰNG

Hoàng Quang Nhu

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 190/QĐ-SXD ngày 31/12/2024)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714
Ngày cấp: Lần đầu 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/6/2023
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên
Tên người đại diện theo pháp luật:
- NGUYỄN MẠNH HÀ Chức vụ: Giám đốc
- ĐỖ QUỐC TOÀN Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
Số điện thoại: 02213556966 Số fax:
E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

I. Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Lập thiết kế quy hoạch xây dựng: Hạng II.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 31/12/2034.

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2024
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Anh Tuấn

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: HUY - 00011631

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-SXD ngày 28/11/2024)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714

Ngày cấp: Lần đầu 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/6/2023

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Tên người đại diện theo pháp luật:

- NGUYỄN MẠNH HÀ Chức vụ: Giám đốc
- ĐỖ QUỐC TOÀN Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Số điện thoại: 02213556966 Số fax:

E-mail: toanatp@gmail.com Website: .....

I. Phạm vi hoạt động xây dựng:

1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (đường dây và trạm biến áp): Hạng III;

2. Giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ công trình xử lý chất thải rắn): Hạng II;

3. Giám sát công tác tác lắp đặt thiết bị vào công trình: Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 17/01/2030.

Hưng Yên, ngày 28 tháng 11 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Anh Tuấn

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14 /GCN-SVHTTDL

Hưng Yên, ngày 24 tháng 02 năm 2025

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HÀNH NGHỀ BẢO QUẢN, TU BỔ, PHỤC HỒI DI TÍCH

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 142/2018/NĐ ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên; Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 88/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021.

CHỨNG NHẬN:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP

- Địa chỉ: Số 33 đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- Điện thoại: 02213556966
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0900270714 đăng ký lần đầu ngày 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/6/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên cấp.

Đủ điều kiện hành nghề:

1. Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo KT-KT tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích;
2. Lập quy hoạch tu bổ di tích;
3. Tư vấn giám sát thi công tu bổ di tích.

Chứng nhận có giá trị trên phạm vi toàn quốc đến ngày: 22/10/2026./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Mạnh Huân

CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC & CNCH

Số: 01/GXN-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu Số PC034
Ban hành kèm Theo NĐ
Số 136/2020/NĐ-CP,
ngày 24/11/2020

GIẤY XÁC NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH - CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN
XÁC NHẬN:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP;

Số: 0900270714 cấp ngày 22 tháng 5 năm 2007;

Cơ quan cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên;

Trụ sở tại: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Mạnh Hà;

Chức vụ: Giám đốc;

CCCD/CMND/Hộ chiếu số: 033081003122; cấp ngày 05/9/2017, cơ quan cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (theo danh mục kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Công ty CP tư vấn XD và công nghệ ATP;
- C07-BCA (để báo cáo);
- Lưu: PC07 (Đội TM[C]).

Hưng Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

Trung tá Trần Công Quyền

DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ
ĐƯỢC PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

(Kèm theo Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ
Phòng cháy và chữa cháy số 01/GXN- PCCC ngày 25 tháng 01 năm 2021
của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH)

STT	Ngành, nghề được phép kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy	Mã ngành theo đăng ký kinh doanh	Ghi chú
1	Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát về PCCC	8299	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1589/GP-UBND	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2021*

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực; số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 2825/QĐ-BCT ngày 03/11/2020 của Bộ Công Thương về việc đính chính Thông tư 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Quyết định số 2511/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ủy quyền tiếp nhận và giải quyết các thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực và thực hiện trình tự thu hồi giấy phép hoạt động điện lực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1090/TTr-SCT ngày 06/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Công nghệ ATP.

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0900270714 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên đăng ký lần đầu ngày 22/5/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 28/02/2020.

3. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; điện thoại: 02213 556966.

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

- Lĩnh vực 1: Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV.

- Lĩnh vực 2: Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV.

Điều 3. Phạm vi và thời hạn hoạt động

Phạm vi hoạt động: Trên toàn quốc.

Điều 4. Quyền của đơn vị điện lực được cấp phép

1. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Công nghệ ATP được phép hoạt động theo lĩnh vực và phạm vi của giấy phép hoạt động điện lực.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Công nghệ ATP có các quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 41 và khoản 1 Điều 44 Luật Điện lực , Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nghĩa vụ của đơn vị điện lực được cấp giấy phép

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng và Công nghệ ATP có nghĩa vụ:

1. Triển khai hoạt động chậm nhất 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép hoạt động điện lực.

2. Đảm bảo điều kiện hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật trong suốt thời gian hoạt động.

3. Không được phép cho thuê, cho mượn, tự ý sửa chữa giấy phép hoạt động điện lực.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

5. Thực hiện các quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 2 Điều 44 Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày 20/7/2021 và có giá trị đến ngày 20/7/2026 (05 năm)./.

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh
- Sở Công Thương;
- Công ty Điện lực Hưng Yên;
- Công ty CP TVXD&CN ATP (gửi phòng QLNL Sở Công Thương để trả kết quả);
- Lưu: VT, CV: KT2[BT].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

Số: 02 /GCN-SXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2023

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP, Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/8/2023; Văn bản số 01/KP-PTN ngày 23/8/2023 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP.

Mã số thuế: 0900270714

Địa chỉ: Số 33, Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 33, Nguyễn Văn Huyên, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 30.002

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Nơi nhận:
- Cty CP tư vấn xây dựng và công nghệ ATP;
- Lãnh đạo Sở (báo cáo);
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLCL[B].

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Quang Kiểm

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 30.002

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 02 /GCN-SXD ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	XI MĂNG	
1	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng, bề mặt riêng (tỷ diện)	TCVN 4030:03
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
4	Giới hạn bền nén, phương pháp nhanh	TCVN 3736:1982
5	Nhiệt thủy hóa xi măng	TCVN 6070:2005
6	Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011
7	Xác định hàm lượng mất khi nung, hàm lượng SO3, cặn không tan	TCVN 141:2008
	CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
8	Thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:06
9	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:06
10	Xác định khối lượng riêng; KL thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:06
11	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:06
12	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 7572-7:06
13	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:06; TCVN 9205:2012
14	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:06
15	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:06
16	Xác định độ nén dập trong và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:06
17	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:06
18	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:06
19	Xác định khả năng phản ứng kiềm - silic cho bê tông và vữa	TCVN 7572-14:2006
20	Hàm lượng ion clo cho bê tông và vữa	TCVN 7572-15:2006
21	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572- 17:06
22	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:06
23	PP xác định góc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724:12
	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
24	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
25	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:2022
26	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bêtông	TCVN 3108:93
27	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022
28	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
29	Xác định hàm lượng bọt khí	TCVN 3111:2022
30	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022
31	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
32	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:2022
33	Xác định khối lượng thể tích bê tông	TCVN 3115:2022
34	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
35	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022
36	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
37	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:2022
38	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12
39	Xác định cường độ lăng trụ, môđun đàn hồi và hệ số poisson	TCVN 5726:2022
40	Đánh giá cường độ bê tông trên cấu kiện hoặc kết cấu công trình	TCXDVN239:2006; TCVN 12252:2020
	KIM LOẠI VÀ MỐI HÀN	
41	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 TCVN 1651:08
42	Thử uốn	TCVN 198:2008
43	Kiểm tra chất lượng mối hàn-Thử uốn	TCVN 5401:2010
44	Kiểm tra chất lượng hàn ống-Thử va đập	TCVN 5402:2010
45	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991
46	Thử kéo bu lông neo, tải trọng phá hoại của bu lông, vít, vít cây, đai ốc	TCVN 1916:1995
47	Thử nghiệm phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
48	Thử nghiệm phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
49	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2018; TCVN 1548:1987
50	Ống kim loại thử kéo, thử nén bẹp	TCVN 314:2008; TCVN 1830:2008
	ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
51	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
52	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
53	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
54	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
55	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
56	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
57	Xác định độ chặt đầm nén tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; 22TCN 333:2006
58	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
59	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006; TCVN 8821:2011
60	Xác định hệ số thấm K của đất	TCVN 8723:2012
61	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
62	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
63	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012
64	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời trong phòng thí nghiệm	TCVN 8721:2012
65	Xác định các đặc trưng lún ướt của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8722:2012
66	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời trong PTN	TCVN 8724:2012
67	Xác định sức chống cắt của đất hạt mịn xây dựng công trình thủy lợi	TCVN 8725:2012
68	Xác định hàm lượng hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
69	Thí nghiệm sức kháng cắt của đất dính trên thiết bị nén ba trục	TCVN 8868:2011
70	Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Procto	TCVN 12790:2020
71	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm độ hút nước trong phòng thí nghiệm	TCVN 10321:2014
72	Đá xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 10322:2014
73	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền cắt trong phòng thí nghiệm	TCVN 10323:2014
74	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324:2014
	HIỆN TRƯỜNG	
75	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng PP dao đai	22TCN 02:71; TCVN 8728:12; TCVN 8729:12
76	Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06; TCVN 8729:12; TCVN 8730:12

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
77	Xác định độ chặt nền, mặt đường bằng phương pháp dao đai	TCVN 12791:2020
78	Xác định môđun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:11; TCVN 9354:2012
79	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Ben kelman	TCVN 8867:11
80	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát; IRI	TCVN 8866:11; TCVN 8865:2011
81	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
82	Đo điện trở nối đất; Điện trở chống sét	TCVN 9385:2012
83	Thí nghiệm nén tĩnh cọc bê tông cốt thép	TCVN 9393 : 2012
84	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
85	Thí nghiệm CBR hiện trường	TCVN 8821:2011
86	Bê tông nặng - Phương pháp thử không phá hủy - Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nẩy	TCVN 9335:2012; TCVN 13536:2022; TCVN 13537:2022; TCVN 9357:2012
87	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nẩy	TCVN 9334:2012
88	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
89	Thí nghiệm cắt cánh (VST) hiện trường	22 TCN 355-06; TCVN 10184:2021
90	Xác định độ thấm nước của đất bằng đổ nước hố đào, hố khoan	TCVN 8731:2012
91	Ống bê tông cốt thép: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch kích thước, chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép, độ vuông góc của ống, khả năng chịu tải, mối liên kết, cường độ bê tông, độ thấm nước	TCVN 9113:2012
92	Cống hộp: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch kích thước, chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép, độ vuông góc của ống,khả năng chịu tải, mối liên kết, cường độ bê tông, độ thấm nước	TCVN 9116:2012
93	Mương bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn	TCVN 6394:2014
94	Hố ga thu nước mưa và hố ngăn mùi	TCVN 10333-1:2014
95	Bó vỉa bê tông đúc sẵn	TCVN 10797:2015
96	Gối cống bê tông đúc sẵn	TCVN 10799:2015
97	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn	TCVN 10332:2014
98	Kênh bê tông đúc sẵn	TCVN 11362:2016

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
99	Cơ lý Bentonite (Xác định khối lượng riêng, Độ nhớt, Hàm lượng cát, Tỷ lệ chất keo, Lượng mất nước, Độ dày áo của sét, Độ pH, Độ ổn định, Lực cắt tĩnh)	TCVN 11893:2017
100	Khoan lấy lõi	TCVN 9395:2012
	THỬ NGHIỆM ỐNG VÀ PHỤ KIỆN HDPE, ỐNG VÀ PHỤ TÙNG NỐI BẰNG PVC, ỐNG XOẮN NHỰA HDPE, BẢO ÔN	
101	Thử nghiệm ống nhựa xác định: Đường kính, chiều dày thành ống, Đo áp xuất bên trong; xác định độ va đập; thử độ chịu nhiệt; Ống PVC dùng để cấp nước uống xác định: hàm lượng chiết ra được của chì, thiếc, cadimi và thủy ngân	TCVN 6145:2007; TCVN 6149-1:2007; TCVN 6144:2003; TCVN 9070:2012; TCVN 6146:1996; TCVN 6140:21996
102	Xác định độ bền kéo và dãn dài	TCVN 7434:2004
103	Ống nhựa gân xoắn HDPE xác định: Kích thước và sai lệch; độ bền của ống trong môi trường hóa chất, độ biến dạng hình học và áp lực nén ngoài của ống; Áp lực trong của ống.	TCVN 9070:2012
	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC	
104	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996
105	Độ pH	TCVN 6492:2011
106	Tổng hàm lượng muối hòa tan, lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
107	Hàm lượng ion clorua	TCVN 6194:1996
108	Hàm lượng ion sunfat (SO42-)	TCVN 6200:1996
	GẠCH XÂY, GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN, GẠCH ỐP LÁT, GẠCH GRANIT, NGÓI LỢP, GẠCH BÊ TÔNG, GẠCH TERARO, GẠCH BÊ TÔNG NHẸ, GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP VÀ KHÔNG CHƯNG ÁP	
109	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của gạch xây, gạch xi măng lát nền xác định: cường độ nén, uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; lực va đập xung kích; tải trọng uốn gãy toàn viên; độ cứng lớp mặt	TCVN 6355:09; TCVN 6065:95
110	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của ngói lợp	TCVN 4313:1995
111	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của Gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:2016
112	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của Gạch bê tông	TCVN 6477:2016; TCVN 6476:1999
113	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của Gạch Teraro	TCVN 7744:2013
114	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của Gạch gốm ốp lát, Gạch Granit, Đá ốp, lát tự nhiên	TCVN 6415:2016; TCVN 4732:2016

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
115	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, Cường độ nén, đọ co khô; Khối lượng thể tích; độ hút nước bề mặt, Hệ số dẫn nhiệt	TCVN 7959-2017
	NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT	
116	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:11
117	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:11
118	Xác định hàm lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:11
120	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:11
121	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:11
122	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8817-9:11
	NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
123	Thử nghiệm xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
124	Thử nghiệm xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
125	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011
126	Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN 8818-5:2011
	VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẤC THẤM, VỎ BỌC BẤC THẤM	
127	Vải địa kỹ thuật xác định: Lực kéo giật và độ dãn dài kéo giật; Lực xé rách hình thang, Lực xuyên thủng CBR; Lực kháng xuyên thủng; áp lực kháng bục; Kích thước lỗ biểu kiến; trọng lượng trên đơn vị diện tích; chiều dày tiêu chuẩn; Cường độ chịu kéo theo phương dọc và phương ngang; Độ dãn dài khi kéo đứt; Độ thấm xuyên; Khả năng thấm của vải địa kỹ thuật; Khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bấc thấm; Khả năng chịu tia cực tím, nhiệt độ và độ ẩm	TCVN 8871-1 ÷ 6:2011; TCVN 8487:2010
128	Bấc thấm, vỏ bọc xác định: Khối lượng; Chiều dày; Khả năng thoát nước với áp lực; Lực chịu kéo; Độ dãn dài; Hệ số thấm, Kích thước lỗ O95	TCVN 9355:2012
	NHỰA BITUM	
129	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:05
130	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:05
131	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:05
132	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:05; TCVN 8818-2:11
133	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163^{o}C trong 5h	TCVN 7499:05
134	Xác định lượng hòa tan của nhựa trong tricloretylen	TCVN 7500:05
135	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:05

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
136	Xác định độ nhớt động học, nhớt tuyệt đối	TCVN 7502:05
137	Xác định hàm lượng paraphin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:05
138	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
139	Chỉ số độ kim lún PI	TCVN 7495:2005; TT27/2014/TT-BGTVT; 22 TCN 279:2001
	BÊ TÔNG NHỰA	
140	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:11
141	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy li tâm	TCVN 8860-2:11
142	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:11
143	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:11
144	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén	TCVN 8860-5:11
145	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:11
146	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:11
147	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:11
148	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:11
149	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:11
150	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:11
151	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:11
152	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - Thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:11
	BỘT KHOÁNG TRONG B.T.N	
153	Xác định: Hình dáng bên ngoài; thành phần hạt; hàm lượng mất khi nung; hàm lượng nước; khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng; hệ số háo nước; hàm lượng chất hòa tan trong nước	22TCN 58:1984; TCVN 7572-2:2006; TCVN 12884:2020
154	Xác định: khối lượng riêng của bột khoáng và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng chất và nhựa đường; độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
	VỮA XÂY DỰNG	
155	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022
156	Xác định độ lưu động của vữa tươi (PP bàn dằn)	TCVN 3121-3:2022
157	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
158	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022
159	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2022
160	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
161	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
162	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022
163	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
164	Thử nghiệm vữa chèn cáp dự ứng lực	TCVN 11971:2018
	THẠCH CAO, BỘT BẢ	
165	Xác định độ cứng thạch cao; Xác định cường độ nén; Xác định độ biến dạng; Xác định độ hút nước	TCVN 8256:2009
166	Bột bả xác định: Độ mịn; Thời gian đông kết; Độ giữ nước; Độ cứng bề mặt; Cường độ dính bám	TCVN 7239:2014
	PHỤ GIA CHO BÊ TÔNG	
167	Xác định lượng nước tối đa, thời gian đông kết và cường độ nén so với mẫu đối chứng	TCVN 8826:2011
	PHÉP THỬ KÍNH XÂY DỰNG	
168	Xác định khuyết tật ngoại quan, chiều dày, độ biến dạng quang học, độ truyền sáng.	TCVN 7219:2018; TCVN 7364-6:04
169	Xác định độ bền và đập bi rơi	TCVN 7368:2012
170	Xác định độ bền và đập con lắc	TCVN 7368:2012
171	Xác định lượng mảnh vỡ	TCVN 7368:2012
172	Xác định độ bền mài mòn	TCVN 7528:2005

Ghi chú (*): Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam. Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

Mẫu số: **02/TTN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

THUẾ TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH HƯNG YÊN

Số: 2596/TB-TCS1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phố Hiến, ngày 25 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Tiền thuế nợ
Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025

Cơ quan thuế thông báo đến: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP;

Mã số thuế: 0900270714;

Địa chỉ nhận thông báo: Đường Nguyễn Văn Huyên, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ công văn số 88/CV-ATP ngày 23/12/2025 của Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP về việc xác nhận không nợ thuế.

Căn cứ dữ liệu tại Cơ quan Thuế về tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước, tính đến ngày 25 tháng 12 năm 2025 Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP còn nợ là: 0 đồng (*viết bằng chữ: Không đồng*)

Cơ quan Thuế thông báo để người nộp thuế được biết. Nếu có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ với Cơ quan Thuế theo địa chỉ: Số 678 đường Nguyễn Văn Linh, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Bộ phận liên hệ: Tổ Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp.

Số điện thoại: 02213.552.076.

Nơi nhận:
- Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP;
- Phó trưởng Thuế cơ sở (Ô.Hưng);
- Tổ: KTR1;
- Lưu: VT, QLDN. Nhung.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH HƯNG YÊN
THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Hưng

DOANH THU BÌNH QUÂN HÀNG NĂM
TỪ HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN

Hưng Yên, Ngày 10 tháng 4 năm 2025

Nhà thầu: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và công nghệ ATP

Số liệu doanh thu hàng năm từ hoạt động tư vấn cho 3 năm (2022, 2023, 2024)	
Năm	**Số tiền (VNĐ)**
2022	55.415.258.410
2023	65.062.786.591
2024	61.173.020.221
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động tư vấn xây dựng	**60.550.355.074**

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ ATP

M.S.D.N: 0900270714-C.T.C.P
C.TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ ATP
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN MẠNH HÀ

Phần III: Một số công trình tiêu biểu đã và đang thực hiện công tác thí nghiệm

NĂNG LỰC KINH NGHIỆM THÍ NGHIỆM

STT	MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN	NĂM
	Thí nghiệm nén tĩnh:	
1	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (Giai đoạn II)	2013
2	Trụ sở làm việc HĐND – UBND thành phố Hưng Yên	2013
3	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện mắt Hưng Yên (Giai đoạn 1- Nhà số 3)	2014
4	Cầu qua sông Tân An thuộc hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Trung Nghĩa	2014
5	Doanh trại cơ quan bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên	2015
6	Nhà văn hóa huyện Kim Động	2015
7	Đầu tư xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hưng Yên	2016
8	Cải tạo, nâng cấp cống Từ Hồ tại Km12+600 trên sông Ngưu Giang và cầu qua sông Đồng Than tại K3+433, huyện Yên Mỹ	2017
9	Nhà máy kéo sợi Trà Lý Hưng Yên	2018
10	Xây dựng và cải tạo hệ thống kênh trung thủy nông Cẩm Đông - Phí Xá huyện Cẩm Giàng	2019
11	Xây dựng nhà phụ trợ và hoàn thiện bên trong tầng 3 trụ sở Chi nhánh VCB Phố Hiến	2020
12	Nâng cấp doanh trại Ban CHQS huyện Phù Cừ/ Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên	2020
13	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Như Quỳnh	2021
14	Trạm biến áp 220 KV Yên Mỹ và đấu nối	2021
15	Trường quay đa năng và các hạng mục phụ trợ Đài Phát Thanh và Truyền Hình Hưng Yên	2022
16	Cầu trên sông Đình Dù (Kết nối giao thông từ thôn Thọ Khang sang thôn Ngọc Loan), xã Tân Quang.	2022
17	Nhà lớp học kết hợp một số phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Nguyễn Thiện Thuật	2022
18	Đầu tư XD và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp số 03	2023
19	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ	2023
20	Xây dựng nhà tiếp dân, bộ phận một cửa và nhà ăn UBND xã Hòa Phong	2023
21	Nhà lớp học 4 tầng 9 phòng kết hợp nhà để xe và một số các hạng mục phụ trợ - Trường tiểu học Tân Lập	2023
22	Đầu tư xây dựng cụm xử lý nước sạch công suất 3000m3/NGĐ tại nhà máy nước TP. Hưng Yên	2024
23	Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 1).	2024
24	Cải tạo, sửa chữa, xây mới nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ trường THCS An Tảo	2024
25	Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Đảng Ủy – HĐND - UBND xã	2024

	Tân Quang, huyện Văn Lâm	
26	Khối hành chính quản trị, nhà cầu và các hạng mục phụ trợ bệnh viện sản - Nhi tỉnh Hưng Yên	2025
	Thí nghiệm vật liệu xây dựng:	
1	Đường trục trung tâm thị trấn Hưng Nhân đoạn từ QL39 đi Tân Lễ	2012
2	Trụ sở làm việc kiêm kho chi nhánh ngân hàng NN&PTNT tỉnh Hưng Yên	2012-2014
3	Nhà khách, nhà ăn UBND huyện Khoái Châu	2012-2013
4	Nhà xưởng thực hành TT kỹ thuật tổng hợp dạy nghề Khoái Châu	2012
5	KCH trường lợp học xã Tân Phúc, huyện Ân Thi	2012
6	Đường nội bộ khu công nghiệp Hòa Mạc	2013
7	Thi công San nền, Đường giao thông, Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải điểm dân cư số 1 và san nền điểm dân cư số 2. Thuộc dự án đầu tư xây dựng HTKT điểm dân cư mới Thôn Văn Nhuế, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2013
8	Bảo tàng tỉnh Hưng Yên	2013-2014
9	Đường GTNT xã Liên Nghĩa từ đường 205A đi ấp Kim Ngưu, từ đường 199B vào thôn Phi Liệt	2013
10	Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế bệnh viện sản nhi tỉnh Hưng Yên	2013-2014
11	Thi công hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước điểm dân cư số 1. Thuộc dự án đầu tư xây dựng HTKT điểm dân cư mới Thôn Văn Nhuế, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào	2014
12	Nhà máy D4G DEMO FARM	2014
13	Thi công xây dựng công trình cầu Sài Thị thuộc dự án cải tạo, nạo vét thoát lũ khẩn cấp sông Cửu An, Sông Đồng Quê thuộc hệ thống sông Bắc Hưng Hải	2014
14	Xây dựng đường quy hoạch thuộc khu đô thị phía Bắc đường Đinh Điền, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên	2014
15	Đường GTNT xã Liên Nghĩa từ đường 199B đến máng Kênh Tây	2014
16	Nhà máy sản xuất dược phẩm Hoa Linh Hà Nam	2014-2015
17	Nhà máy sản xuất đồ chơi Vinh Hạnh	2015
18	Đầu tư xây dựng Trụ sở Bảo Hiểm xã hội huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2015
19	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng bệnh viện mắt Hưng Yên	2015-2016
20	Đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật khu vực thôn Văn Nhuế, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào	2015-2017
21	Thi công xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ông Đình, huyện Khoái Châu (Đoạn từ nhà ông Vịnh thôn Thống Nhất đến ĐT.377	2016
	Nh□ mỏy HTC Vina	

22	Đầu tư XD công trình đường quy hoạch số 1, huyện Yên Mỹ	2016-2017
23	Khối nhà kỹ thuật nghiệp vụ II ''No.03B'' và khối nhà cầu ''No.30F, H, M'' thuộc dự án đầu tư xây dựng ,nâng cấp mở rộng Bệnh viện đa khoa Phố Nối tỉnh Hưng Yên (Giai đoạn II).	2016-2017
24	Tòa nhà M3.1; M3.2; M3.3 thuộc dự án Khu nhà ở cho người thu nhập thấp tại Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên	2016
25	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước đô thị huyện Mộc Châu	2016
26	Doanh trại Ban CHQS huyện Kim Động/ Bộ CHQS tỉnh Hưng Yên	2016
27	Nhà lớp học 3 tầng, 18 phòng trường tiểu học I thị trấn Yên Mỹ.	2016
28	Cải tạo, chỉnh trang đường huyện ĐH.57 đoạn tiếp giáp với QL39A - huyện Khoái Châu ".	2017
29	Thi công xây dựng Xử lý cấp bách sự cố lún, nứt đê tả sông Hồng đoạn từ K81+000-K82+500, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	2017
30	Trạm xăng dầu số 1; Trạm xăng dầu số 2 - Dự án: Đầu tư, kinh doanh trạm xăng trên tuyến đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	2017
31	Thi công xây lắp Kênh tưới chính trạm bơm Ninh Đạo; Kênh dẫn nước trạm bơm Vũ Dương; Kênh tưới tiêu kết hợp T3 và kênh tiêu T2 trạm bơm Tam Đô	2017
32	Công ty TNHH dịch vụ nông nghiệp Văn Sơn Hưng Yên	2017
33	Phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2017
34	Trường mầm non xã Đồng Than	2017
35	Đường quy hoạch số 4, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ (giai đoạn I)	2017-2018
36	Trụ sở làm việc Huyện ủy Mỹ Hào	2018
37	Mạng lưới và hệ thống xử lý nước thải TP Hưng Yên	2018-2020
38	Gói thầu BG: 2-XD:1: Thi công xây dựng - Dự án thành phần 2, tỉnh Bắc Giang thuộc hợp phần cầu - Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP)	2018
39	Cầu Đồng Thành, Trụ Hạ, Bi Bóc, Phân Lân Thượng thuộc gói thầu VP:1-XD:1 Thi công xây dựng cầu thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) – Hợp phần cầu	2018
40	Đường nối cụm công nghiệp Tân Quang với QL5 (Đoạn từ đường trục chính cụm công nghiệp Tân Quang đến công ty cổ phần cơ khí xây dựng công trình I)	2018
41	Thi công xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Đồng Than	2018
42	Thi công XD nhà máy số 2 công ty may Tiên Hưng.	2018
43	Trục đường du lịch làng nghề thôn Giẽ Thượng xã Phú Yên	2018
44	Thi công công trình xử lý sạt lở kè Phú Hùng Cường	2018
45	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới phường Lam Sơn - Giai đoạn I; Hạng mục: San lấp mặt bằng, đường giao thông	2018

46	Cầu Ngọc Quỳnh trên đường ĐH.19 huyện Văn Lâm	2018-2019
47	Đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào - giai đoạn I	2019
48	Đường quy hoạch số 4, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ (giai đoạn I)	2019
49	Nhà cấp cứu tích cực và quản lý điều hành thuộc trung tâm y tế huyện Tiên Lữ	2019
50	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.82 (Đoạn từ Km4+00 - Km6+411)	2019
51	Đầu Tư xây dựng rãnh thoát nước khu dân cư số 7 thôn Thị Trung và sửa chữa kênh tưới N3 thôn Đình Dù	2019
52	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch liên xã Yên Phú - Yên Hòa - Hoàn Long	2019
53	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống thoát nước khu vực nội thị Mỹ Hào, thị xã Mỹ Hào	2019-2020
54	Đầu tư xây dựng nhà máy may công nghệ cao	2020
55	Nhà máy Poshaco Hưng Yên	2020-2021
56	Cải tạo sông trục dẫn, kè mái và tu sửa cụm công trình sau đầu mối trạm bơm Đa Lộc, cải tạo cống Trắc Điền trên sông trục dẫn Cửu Khúc huyện Ân Thi; Cải tạo trạm bơm sông Hai huyện Khoái Châu	2020
57	Toyota Hưng Yên - gói 2: Hoàn thiện tường bao che và hạ tầng ngoài nhà	2020
58	Đầu tư, xây dựng, sở hữu và kinh doanh chợ truyền thống kết hợp trung tâm thương mại Tiên Lữ	2020
59	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐX02 đoạn từ đường ĐH01 đến nhà bà Phương thôn Vân Kênh và tuyến nhánh thuộc địa bàn xã Châu Giang	2020
60	Xây dựng Nhà máy may Hải Bảo	2020
	Dự án Toyota Hưng Yên	
61	Đầu tư xây dựng công trình đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào (giai đoạn 2 từ nút giao tỉnh lộ ĐT.387 đến huyện lộ ĐH.31) Địa điểm: Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.	2020-2022
62	Nhà Điều Hành Sản Xuất Điện Lực Thành Phố Hưng Yên	2021-2022
63	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông đoạn từ nhà Bà kỉnh đến nghĩa trang thôn Đông Hải và tuyến nhánh thuộc đại bàn xã Duy Hải, huyện Duy Tiên (nay là phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên)	2021
64	Xây dựng đường giao thông từ ĐH.33 đến trục xã Cẩm Xá	2021
65	Xây dựng công trình các hạng mục phụ trợ còn lại thuộc dự án kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Hưng Yên .	2021-2022
66	Dự án Trạm biến áp 220KV Yên Mỹ	2021
67	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Xuân Dục từ khu di tích tướng quân Nguyễn Thiện Thuật đến đường ĐT.387 - Giai đoạn I	2021
68	Đầu tư xây dựng công trình nhà học 5 tầng tại cơ sở Khoái Châu	2021
69	Đường nối ĐH.45 xã Đồng Than với ĐT.376 xã Ngọc Long	2021-2023
70	Xây dựng Trụ sở Phòng giao dịch Chợ Thi - Agribank chi nhánh	2021

	huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	
71	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.90, huyện Tiên Lữ	2021
72	Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Dự án: Trường Tiểu học phường Bần Yên Nhân 2	2022
73	Đường gom dọc QL.5 đoạn Km14+320-Km14+740 (T) và cải tạo 02 nút giao hiện có tại Km14+320 (T) và Km14+740 (T)/QL.5	2022-2023
75	Hạ tầng kĩ thuật khu đô thị phía bắc đường trục trung tâm, khu đô thị phía nam QL5 tỉnh Hưng Yên	2022
76	Trường Tiểu học phường Bần Yên Nhân 2	2022
77	Thi công xây dựng công trình ĐH.42 kéo dài, huyện Yên Mỹ (đoạn từ ĐH.34 đến ĐT.376	2022
78	Xây dựng ĐT.382B nhánh phải (Km0+000 – Km14+420)	2022
79	Chợ và khu nhà ở liền kề để bán Hồng Hải	2022
80	Xây dựng Nhà máy sản xuất may mặc và thực phẩm Việt Ý	2022
	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Minh Khai	
81	Cải tạo đường trục trung tâm đoạn từ nút giao bến xe đến ĐT.387	2022-2023
82	Cải tạo, nâng cấp ĐT.376 đoạn từ địa phận xã Ngọc Long (Km+050) đến địa phận xã Tân Việt (Km12+200)	2023-2024
83	Dự án đường ĐH.34 kéo dài từ điểm giao QL5 đến giao ĐT.376	2023-2025
84	Xây dựng tuyến đường từ QL.39 đến ĐH.42 kéo dài, huyện Yên Mỹ	2023-2024
84	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão	
85	Thi công đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải thuộc tuyến đường N1 lý trình (từ 0+604 -:- 0+953) và nút giao N7, N8 thuộc dự án Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	2023-2025
86	Thi công đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải tuyến đường N2 lý trình (từ Km0+009.6 -:- Km1+013.87); nút giao N2, N3 và kênh phía Nam	2023-2024
87	Thi công đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải thuộc tuyến đường N1 từ Km0 +011,5 -:-Km0+551.5 và D3 nút N6 Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.	2023-2025
88	Phần thô nhà liền - Dự án Khu nhà ở, dịch vụ KCN Phố Nối	2023
89	Đường trục Cẩm Xá từ đường trục trung tâm đến thôn Nhuận Trạch	2023-2024
90	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Phương Chiểu vị trí số 01 và vị trí số 02	2023
91	Xây dựng tuyến đường từ ĐT.382 đến nghĩa trang thôn Tử Đông, xã Lý Thường Kiệt	2023
92	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường ĐT.380 và đường ĐT.383	2023
93	Nhà kho + trưng bày giới thiệu sản phẩm 05 tầng - Tổng công ty may Hưng Yên	2023-2024

94	Thi công xây dựng và đảm bảo giao thông, dự án: Xây dựng vỉa hè, đường gom thị trấn Yên Mỹ - xã Trung Hưng)	2023
95	Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án Cải tạo, nạo vét và kè mái kênh Trần Thành Ngọ, tỉnh Hưng Yên	2023
96	Hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở Sông Hồng và chợ nông sản	2023-2024
97	Cải tạo, nâng cấp ĐH.20 đoạn từ ĐT.379B đến ĐH.22, H. Văn Giang	2023-2024
98	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất hàng may mặc công nghệ cao - CCN Hưng Nhân, TT Hưng Nhân, huyện Hưng Hà	2024
99	Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử Khôi Nguyên	2024
100	Xây lắp đường dây đoạn tuyến từ VT309 đến ĐC và xây lắp ngăn xuất tuyến - Hạng mục: Móng cột M310; M311.	2024
101	Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật và hành lang dự trữ đường sắt quốc gia) địa phận tỉnh Hưng Yên thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng thủ đô Hà Nội	2024
102	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối ĐT.379 với thôn Chấn Đông, xã Hoàn Long	2024
103	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Thăng Long II mở rộng (giai đoạn 3) - giai đoạn 3.2.1/	2024
104	Chỉnh trang tuyến đường ĐT.379B, huyện Văn Giang từ ĐT.378 đến đường Tô Hiệu (ĐH.20)	2024
105	Xây dựng nhà máy sản xuất Prime Technology tại địa chỉ : Lô CNQH-1, CCN Hưng Nhân, TT Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	2024
106	Tái định cư đường ĐT.382B, đường ĐT.379 kéo dài và đấu giá Quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở xã Minh Châu	2024
	Nhà máy Viglacera – KCN Yên Mỹ	2024
107	Thi công xây dựng công trình Xử lý khẩn cấp sự cố sạt lở hạ lưu tuyến kè Phú Mỹ, xã Đức Hợp, huyện Kim Động và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công	2024
108	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục Trạm bơm PCCC và bể chứa nước cấp và PCCC và các hạng mục phụ trợ	2024
109	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.377 đoạn từ nút giao với đường ĐT.379B đến xã Tân Tiến, huyện Văn Giang (Vị trí tiếp giáp với xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu).	2024
110	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT xã Ngọc Thanh (Tuyến 1: Từ Hạt quản lý đê điều huyện Kim Động đến nhà ông Chính; Tuyến 2: Từ chân đê đến nhà ông Nhân, thôn Phượng Lâu; Tuyến 3: Xây dựng đường và kiên cố mương thoát nước, thôn Phượng Lâu).	2024-2025
111	Cải tạo, nâng cấp đường ĐT.377 đoạn từ nút giao với đường ĐT.379B đến xã Tân Tiến, huyện Văn Giang (Vị trí tiếp giáp với	2024

	xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu)	
	Đầu tư xây dựng khu nhà ở liền kề để bán, siêu thị, nhà hàng ăn uống và trường mầm non TTT	2024-2025
112	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSDĐ cho Nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị tại xã Hưng Long (vị trí số 3) - GĐI.	2024-2025
113	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Quán Đỏ.	2024-2025
114	Nhà máy HAPBIO tại Hưng Yên	2025
115	Nhà máy dược Hoa Linh – KCN Đồng Văn	2025